TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2018/HS-ST
Ngày 06 tháng 9 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Công Tước
- Ông Nguyễn Tiến Thịnh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Phương Thao – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2018/HSST ngày 27/07/2018,theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2018/QĐXX ngày 23 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo: **Nguyễn Việt Tr,** sinh ngày 03/10/1980; nơi sinh tại Vĩnh Phúc; trú tại: KHC 18, phường LB, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện tạm trú tại: NĐV, VTT, phường KQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp khi phạm tội: Cán bộ Ban quản lý dự án sử dụng vay vốn nước ngoài tỉnh Vĩnh Phúc; con ông Nguyễn Ch và bà Phạm Thị H; có vợ là Lê Thị Hoa Q và có 03 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Chi cục thuế thành phố V. Đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn T0 – Chi cục trưởng. Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Đức T1, đội trưởng đội kiểm tra thuế số 1- Chi cục thuế thành phố V (theo giấy ủy quyền số 2843 ngày 04/9/2018), có mặt.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Dương Minh T, sinh năm 1981; trú tại: thôn CT, xã HS, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. Anh Nguyễn Bá L, sinh năm 1982; trú tại: Khu hành chính 15, phường LB, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

3. Công ty cổ phần xây dựng AD; trụ sở tại: Số nhà 100, đường CVA, phường LB, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (Đại diện là Nguyễn Việt Tr – Giám đốc).

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần xây dựng AD (gọi tắt là công ty AD) có trụ sở tại: Số nhà 100, đường CVA, phường LB, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500401099 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp, đăng ký lần đầu ngày 27/5/2010, người đại diện theo pháp luật của công ty, chức danh Giám đốc là anh Dương Minh T. Quá trình hoạt động ngày 26/7/2013, công ty AD đăng ký thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 1, người đại diện theo pháp luật, chức danh giám đốc công ty là Nguyễn Việt Tr. Công ty AD đăng ký kê khai và nộp thuế theo phương pháp khấu trừ tại Chi cục Thuế thành phố V từ 24/5/2010. Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng nhà các loại, khai thác chế biến gỗ, xản xuất vật liệu xây dựng, trang trí nội ngoại thất, vận tải hàng hóa đường bộ bằng ô tô, kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ, khách sạn… mua bán máy móc thiết bị điện và vật liệu điện, thiết kế công trình giao thông (đường bộ), công trình cầu đường bộ, công trình thủy lợi, thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng…

Ngày 26/9/2011, công ty AD ký hợp đồng thi công xây dựng số 66/2011/HĐ – XD với Ban dự án đầu tư xây dựng huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc về việc thi công xây dựng công trình đường giao thông liên xã tại huyện SL, tuyến: thôn MT, xã YT đi tỉnh lộ 306 xã ĐT. Tổng giá trị hợp đồng (giá chỉ thầu) là 4.335.516.000 đồng (đã bao gồm thuế VAT) do Ủy ban nhân dân huyện SL làm chủ đầu tư. Tại thời điểm ký hợp đồng, Dương Minh T giữ chức danh Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của công ty và các cổ đông sáng lập gồm: Nguyễn Bá L và Nguyễn Việt Tr. Tuy nhiên, mọi hoạt động kinh doanh của công ty AD đều do Nguyễn Việt Tr là người chỉ đạo, điều hành, anh T và anh L chỉ là người đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp giúp Tr có đủ số cổ đông thành lập công ty. Ngày 26/7/2013, Tr thay anh T làm Giám đốc - là người đại diện theo pháp luật của công ty AD, nên đã trực tiếp thực hiện toàn bộ công việc liên quan đến công trình xây dựng đường giao thông liên xã huyện SL.

Sau khi ký hợp đồng với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện SL, trong khoảng thời gian từ tháng 9/2011 đến tháng 12/2013, công ty AD đã thi công công trình theo đúng thiết kế được duyệt, quá trình thi công chủ đầu tư và đơn vị tư vấn giám sát đã thực hiện chức năng giám sát quản lý, giám sát để công trình đảm bảo đúng tiến độ cũng như chất lượng, khi kết thúc các phần việc hạng mục, các bên đều tiến hành nghiệm thu theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 31/12/2013, công trình được nghiệm thu hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng. Cụ thể từng lần nghiệm thu như sau: Ngày 01/3/2012, nghiệm thu vét bùn từ cọc 1 đến cọc 8 và từ cọc 29 đến cọc TC 10. Đại diện đơn vị nhà thầu ký nghiệm thu là Dương Minh T; ngày 06/3/2012, nghiệm thu đào rãnh dọc từ

cọc 1 đến cọc 8 và từ cọc 29 đến TC 10. Đại diện đơn vị nhà thầu thi công ký nghiệm thu là Dương Minh T; ngày 20/3/2012, nghiệm thu đắp trả mương, đắp đất nền đường K95 từ cọc 1 đến cọc 8 và từ cọc 29 đến TC 10. Đại diện đơn vị nhà thầu thi công ký nghiệm thu là Dương Minh T; ngày 10/9/2012, nghiệm thu giai đoạn thi công phần nền đường. Đại diện đơn vị nhà thầu thi công ký nghiệm thu là Nguyễn Việt Tr; ngày 18/02/2013, nghiệm thu mặt đường. Đại diện đơn vị nhà thầu thi công ký nghiệm thu là Nguyễn Việt Tr; ngày 26/02/2013, nghiệm thu giai đoạn thi công phần mặt đường. Đại diện đơn vị nhà thầu thi công ký nghiệm thu là Nguyễn Việt Tr; ngày 06/5/2013, nghiệm thu giai đoạn thi công phần mặt đường. Đại diện đơn vị nhà thầu thi công ký nghiệm thu là Nguyễn Việt Tr; ngày 31/12/2013, nghiệm thu hoàn thành công trình và bàn giao đưa vào sử dụng. Đại diện đơn vị nhà thầu thi công ký nghiệm thu là Nguyễn Việt Tr.

Ngày 24/5/2017, Ủy ban nhân dân huyện SL đã ra quyết định số 520 về việc phê duyệt quyết toán hoàn thành, trong đó phê duyệt chi phí xây lắp là: 4.259.939.000đ, đến nay chủ đầu tư đã thanh toán tổng số tiền xây lắp cho công ty AD là: 3.430.371.000đ, hiện vẫn còn nợ công ty AD số tiền: 829.568.000đ. Số tiền thuế Kho bạc Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc trích thu 2% của số tiền 3.430.371.000đ khi thanh toán và xác nhận về Kho bạc Nhà nước huyện SL thanh toán cho công ty AD là: 68.607.000đ. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện SL đã thanh toán 07 lần theo từng giai đoạn cho công ty AD, các lần thanh toán đều được Kho bạc Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc chuyển tiền vào tài khoản số 42510000242093 của công ty AD tại Ngân hàng đầu tư và phát triển chi nhánh Vĩnh Phúc. Ban quản lý dự án đã nhiều lần yêu cầu công ty AD xuất hóa đơn GTGT nhưng công ty AD không xuất hóa đơn theo yêu cầu. Cụ thể các lần thanh toán như sau: Lần 1: Ngày 22/12/2011 tạm ứng tiền xây lắp là 600.000.000đ; lần 2: Ngày 26/12/2012 thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành là 340.000.000đ; lần 3: Ngày 02/01/2014 thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành là 500.000.000đ; lần 4: Ngày 27/5/2014 thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành là 440.000.000đ; lần 5: Ngày 26/01/2016 thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành là 400.000.000đ; lần 6: Ngày 20/5/2016 thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành là 480.000.000đ; lần 7: Ngày 01/6/2017 thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành là 670.371.000đ.

Sau khi nhận được tiền thanh toán từ các lần trên, Nguyễn Việt Tr là người trực tiếp đi rút tiền tại tài khoản của công ty AD để thanh toán cho các đại lý cung ứng vật liệu xây dựng (không nhớ tên, địa chỉ các đại lý và không lưu giữ hóa đơn mua bán hàng).

Quá trình điều tra, xác minh tại Chi cục Thuế thành phố V cho thấy, trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng và nghiệm thu hoàn thành, bàn giao Công trình xây dựng đường giao thông liên xã huyện SL, tuyến thôn MT, xã YT đi Tỉnh lộ 306 xã ĐT, công ty AD do Nguyễn Việt Tr trực tiếp điều hành đã không

tiến hành nộp hồ sơ, kê khai quyết toán thuế, không thực hiện việc kê khai nộp thuế tại chi cục Thuế thành phố V và không hạch toán trong sổ sách kế toán các khoản thu, chi liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp, đồng thời toàn bộ các lần nghiệm thu công ty AD không xuất hóa đơn GTGT cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện SL.

Ngày 30/6/2017, Thanh tra tỉnh Vĩnh Phúc đã có Quyết định thanh tra số 101/QĐ – TTr, thanh tra trách nhiệm đối với Chủ tịch UBND huyện SL trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng và công tác quản lý, thực hiện đầu tư xây dựng công trình do UBND huyện làm chủ đầu tư, thời kỳ 2014 – 2016. Trong đó có kiểm tra đối với công trình đường giao thông liên xã huyện SL, tuyến: thôn MT, xã YT đi Tỉnh lộ 306 xã ĐT. Đoàn thanh tra đã phát hiện công ty AD không nộp hồ sơ kê khai doanh thu là 3.872.671.818đ và chưa nộp thuế GTGT là 387.267.182đ (được làm tròn số là 387.267.000đ) đối với công trình trên. Do vậy, ngày 28/9/2017, Thanh tra tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định số 180/QĐ – TTr về việc thu hồi số tiền trốn thuế 387.267.000đ của công ty cổ phần xây dựng AD. Ngày 03/11/2017, công ty AD đã nộp đủ số tiền trên vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh Vĩnh Phúc số 394901007353 mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 25/12/2017, Thanh tra tỉnh Vĩnh Phúc gửi công văn số 830/TTr – NV5 tới chi cục Thuế thành phố V thông báo về việc xem xét xử lý vi phạm hành chính về chấp hành kê khai nộp thuế GTGT đối với công ty cổ phần xây dựng AD. Ngày 15/3/2018, Thanh tra tỉnh Vĩnh Phúc đã chuyển số tiền 387.267.000đ do công ty AD nộp về tài khoản thu ngân sách của chi cục Thuế thành phố V mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 25/12/2017, Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện SL đã cung cấp cho cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc các tài liệu liên quan đến công trình xây dựng đường giao thông liên xã do công ty AD nhận thi công gồm: Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật số 1279 ngày 29/10/2010; Quyết định số 825A/QĐ – CTUBND ngày 08/8/2011 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự toán; Quyết định số 1038B/QĐ – CTUBND ngày 21/9/2011 về việc phê duyệt kết quả chỉ định gói thầu xây lắp thuộc công trình; Hợp đồng thi công xây dựng số 66/2011/HĐ – XD ngày 26/9/2011; Tập biên bản nghiệm thu; Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng ngày 31/12/2013; Quyết định phê duyệt quyết toán số 520 ngày 24/5/2011; Bảng xác định giá trị hoàn thành đề nghị thanh toán; Tập hồ sơ thanh toán; Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư số tiền 600.000.000đ và Giấy rút vốn đầu tư số tiền: 600.000.000đ ngày 22/12/2011 của Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện SL; Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư ngày 26/12/2012 của Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện SL; Giấy rút vốn đầu tư ngày 01/4/2013, ngày 06/01/2014, ngày

27/5/2014, ngày 27/01/2016, ngày 30/5/2016, ngày 05/6/2017 của Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện SL (toàn bộ tài liệu nêu trên đều là bản phô tô có đóng dấu xác nhận của Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện SL).

Ngày 19/01/2018, chi cục Thuế thành phố V đã làm công văn gửi tới Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị xử lý hành vi trốn thuế đối với công trình đường giao thông liên xã huyện SL, tuyến: thôn MT, xã YT đi Tỉnh lộ 306 xã ĐT của công ty cổ phần xây dựng AD theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/3/2018, cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến hành vi trốn thuế của công ty cổ phần xây dựng AD tới cơ quan CSĐT Công an thành phố V giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 01/04/2018, Nguyễn Việt Tr đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan CSĐT Công an thành phố V 01 con dấu tròn công ty cổ phần xây dựng AD và 01 con dấu chức danh giám đốc Nguyệt Việt Tr để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 10/5/2018, Thanh tra tỉnh Vĩnh Phúc đã cung cấp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố V các tài liệu trong hồ sơ thanh tra công trình xây dựng đường giao thông liên xã tại huyện SL và tài liệu thể hiện việc công ty AD khắc phục số tiền thuế GTGT vi phạm gồm: 01 quyết định thanh tra số 101/QĐ – TTr ngày 30/6/2017; 01 quyết định số 180/QĐ – TTr ngày 28/9/2017 về việc thu hồi tiền; 01 biên bản kiểm tra việc kê khai, nộp thuế GTGT đối với công ty cổ phần xây dựng AD; 05 giấy nộp tiền vào tài khoản số 394901007353 các ngày 03/11/2017, 01/11/2017, 25/10/2017, 20/10/2017; Văn bản số 830/TTr – NV5 ngày 25/12/2017; Văn bản số 32/CCT – TTT1 ngày 15/01/2018; Văn bản số 33/CCT – TTT1 ngày 16/01/2018; Văn bản số 254/TTr – NV5 ngày 08/5/2018 về việc chuyển vụ việc có dấu hiệu tội phạm đến cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc (toàn bộ tài liệu nêu trên đều là bản phô tô có đóng dấu xác nhận của Thanh tra tỉnh Vĩnh Phúc).

Ngày 02/4/2018, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V có Quyết định số 255, trưng cầu giám định về tài chính kế toán đối với Công ty cổ phần xây dựng AD.

Tại Bản giám định tài chính số 04/GĐTP ngày 13/04/2018 của Giám định tài chính – UBND tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

1. Việc công ty Cổ phần xây dựng AD không nộp hồ sơ kê khai, quyết toán thuế đối với công trình giao thông liên xã, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc tuyến thôn MT, xã YT đi tỉnh lộ 306 xã ĐT; không xuất hóa đơn GTGT cho Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện Sông Lô, không thực hiện việc ghi chép trong sổ kế toán các khoản thu, chi liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp là hành vi trốn thuế.

Số tiền thuế trốn là:

+ Thuế VAT: (4.259.939.000 : 1,1) x 10% - 68.607.000 = 318.660.182đ.

+ Thuế TNDN chưa đủ căn cứ kết luận.

Số tiền phải truy thu là: 318.660.182 đồng.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi không kê khai, quyết toán thuế đối với công trình nêu trên thuộc về Nguyễn Việt Tr.

3. Các căn cứ để kết luận:

- Khoản 1 Điều 1 Thông tư liên tịch số 10/2013/TTLT – BTP – BCA – TANDTC – VKSNDTC – BTC ngày 26/6/2013 hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực thuế, tài chính – kế toán và chứng khoán quy định: "Người phạm tội trốn thuế là người thực hiện một trong các hành vi quy định tại điều 108 của Luật quản lý thuế"

- Vi phạm Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 108 Luật quản lý thuế:

"1. Không nộp hồ sơ đăng ký thuế; không nộp hồ sơ khai thuế; nộp hồ sơ khai thuế sau chín mươi ngày, kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 32 của Luật này hoặc ngày hết thời hạn gia hạn nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại Điều 33 của Luật này;

2. Không ghi chép trong sổ kế toán các khoản thu liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp;

3. Không xuất hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ hoặc giá trị trên hóa đơn bán hàng thấp hơn giá trị thanh toán thực tế của hàng hóa, dịch vụ đã bán";

- Tại điểm a khoản 2 điều 16 Thông tư 39/2014/TT – BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ – CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ – CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, quy định đối với xây dựng: "Ngày lập hóa đơn đối với xây dựng, lắp đặt là thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa".

- Tại điểm 2 khoản 3 điều 15 Nghị định 51/2010/NĐ – CP ngày 14/5/2010 quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ "Trường hợp giao hàng nhiều lần hoặc bàn giao từng hạng mục, công đoạn dịch vụ thì mỗi lần giao hàng hoặc bàn giao đều phải lập hóa đơn cho khối lượng giá trị hàng hóa, dịch vụ được giao tương ứng".

Về tình trạng hoạt động của công ty cổ phần xây dựng AD: đăng ký thành lập lần đầu từ ngày 24/5/2010 hoạt động cho đến ngày 30/6/2016 Chi cục Thuế thành phố V có thông báo cơ sở bỏ địa chỉ kinh doanh, tuy nhiên chưa làm thủ tục giải thể doanh nghiệp.

Ngày 11/6/2018, Chi cục Thuế thành phố V có văn bản ủy quyền cho ông Đặng Đức T, sinh năm 1971 là đội trưởng Đội kiểm tra thuế số 1 tham gia quá trình tố tụng giải quyết vụ án. Quá trình điều tra, ông T cung cấp tài liệu về việc số tiền thuế, tiền phạt nợ Ngân sách Nhà nước của công ty AD đến ngày 31/5/2016 là 3.219.999đ, hiện nay công ty AD chưa thực hiện nghĩa vụ. Do vậy,

chi cục Thuế thành phố V yêu cầu công ty AD, người đại diện theo pháp luật là Nguyễn Việt Tr phải nộp số tiền trên vào Ngân sách Nhà Nước.

Đối với những tài liệu, giấy tờ do Thanh tra tỉnh Vĩnh Phúc, Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện Sông Lô cung cấp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 387.267.000đ mà công ty AD (do bị cáo Tr) nộp vào Ngân sách Nhà nước để thực hiện nghĩa vụ nộp thuế GTGT theo quyết định của Thanh Tra tỉnh Vĩnh Phúc, ngày 15/3/2018 Thanh tra tỉnh đã chuyển toàn bộ số tiền trên vào tài khoản số 7111- Thu ngân sách của Chi cục Thuế thành phố V, tuy nhiên quá trình điều tra xác định số tiền trốn thuế của công ty AD là 318.660.182đ, như vậy công ty AD đã nộp thừa số tiền 68.606.818đ. Nguồn gốc số tiền trên do Tr lao động tích cóp mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, cần trả lại số tiền 68.606.818đ cho bị cáo Tr là phù hợp.

Tại Cáo trạng số: 95/CT -VKSTPVY ngày 27 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Nguyễn Việt Tr về tội ‘‘Trốn thuế’’ theo quy định tại khoản 2 Điều 161 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, bị cáo Tr khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền trốn thuế của công ty AD mà bị cáo Tr đã tự nguyện nộp để thu ngân sách Nhà nước bị cáo không có ý kiến gì, số tiền đã nộp thừa bị cáo đề nghị được trả lại và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Nguyên đơn dân sự - đại diện theo ủy quyền là ông Đặng Đức T, trình bày và đề nghị: Số tiền công ty cổ phần xây dựng AD do Nguyễn Việt Tr làm giám đốc trốn thuế đã được kết luận giám định tài chính xác định 318.660.182đ. Số tiền công ty cổ phần xây dựng AD, do Nguyễn Việt Tr nộp 387.267.000đ được giữ tại tài khoản số 7111 - Thu ngân sách của Chi cục thuế V mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc để phục vụ thu Ngân sách Nhà nước. Như vậy số tiền trốn thuế trên sẽ được thu vào ngân sách Nhà nước, số tiền nộp thừa được trả lại cho bị cáo.

Anh Dương Minh T trình bày và đề nghị: Anh và bị cáo Tr quen biết nhau. Từ mối quan hệ này, anh Tr đứng ra thành lập công ty cổ phần xây dựng AD và nhờ anh tham gia đứng tên, ban đầu khi thành lập năm 2010 là giám đốc và sau đó năm 2013 là thành viên công ty. Tuy nhiên, anh chỉ tham gia trên danh nghĩa chứ anh không đóng góp tiền vào công ty; không tham gia hoạt động gì trong công ty cũng như không nhận được bất kỳ quyền lợi gì từ hoạt động của công ty, anh đề nghị Tòa án xem xét.

Anh Nguyễn Bá L trình bày và đề nghị: Anh và bị cáo Tr quen biết nhau. Từ mối quan hệ này, anh Tr đứng ra thành lập công ty cổ phần xây dựng AD và

nhờ anh tham gia đứng tên cho đủ điều kiện thành lập công ty cổ phần với tư cách là thành viên công ty. Tuy nhiên, anh chỉ tham gia trên danh nghĩa chứ anh không đóng góp tiền vào công ty; không tham gia hoạt động gì trong công ty cũng như không nhận được bất kỳ quyền lợi gì từ hoạt động của công ty, anh đề nghị Tòa án xem xét.

Bị cáo Tr thừa nhận lời khai của anh T, anh L là đúng và khẳng định các thành viên có tên trong đăng ký kinh doanh của công ty là những người chỉ có tên trên danh nghĩa chứ không tham gia đóng góp vốn cũng như không tham gia bất kỳ hoạt động nào của Công ty; anh T thực hiện theo sự chỉ đạo từ bị cáo Tr. Anh T, anh L không được hưởng lợi gì từ công ty. Mọi hoạt động kinh doanh, nộp thuế …là trách nhiệm của Tr, do Tr thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 2 Điều 161; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt bị cáo Tr từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Đề nghị áp dụng: Khoản 2 Điều 41; khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xác nhận bị cáo Tr đã nộp số tiền trốn thuế là 318.660.182đ để nộp vào ngân sách nhà nước là hợp pháp, số tiền bị cáo nộp thừa được trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án và xử lý vật chứng của vụ án.

Bị cáo Nguyễn Việt Tr không bào chữa và tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không tranh luận gì thêm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Việt Tr tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của Chi cục thuế V và của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra; phù hợp với vật chứng, với kết luận giám định tài chính và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Công ty cổ phần xây dựng AD (gọi tắt là công ty AD) có trụ sở tại: Số nhà 100, đường CVA, phường LB, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, có nghĩa vụ kê khai nộp thuế tại Chi cục Thuế thành phố V. Ngày 26/9/2011, công ty AD ký hợp đồng với Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng SL về việc thi công công trình xây dựng đường giao thông liên xã huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc, tuyến: thôn MT, xã

YT đi Tỉnh lộ 306 xã ĐT. Khi thực hiện hợp đồng, công ty AD đã được chủ đầu tư thanh toán theo khối lượng hoàn thành của từng hạng mục công trình và quyết toán đối với công trình nghiệm thu hoàn thành. Tuy nhiên, trong quá trình thi công công trình từ sau khi ký hợp đồng đến ngày 31/12/2013 hoàn thành bàn giao công trình và đến ngày 24/5/2017 được phê duyệt quyết toán hoàn thành công trình nhưng Nguyễn Việt Tr là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của công ty đã không thực hiện việc cập nhật, ghi chép, hạch toán trên sổ sách, chứng từ kế toán; không xuất hóa đơn GTGT cho chủ đầu tư, không kê khai thuế GTGT với Cơ quan thuế của công trình nêu trên với tổng giá trị là 4.259.939.000 đồng và không nộp vào ngân sách nhà nước, trốn thuế với số tiền là 318.660.182 đồng.

Hành vi không nộp hồ sơ kê khai, quyết toán thuế; không xuất hóa đơn GTGT và không thực hiện việc ghi chép trong sổ kế toán các khoản thu, chi liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp của Nguyễn Việt Tr để trốn thuế số tiền 318.660.182 đồng đã phạm vào tội "Trốn thuế". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 điều 161 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Nội dung điều luật quy định: "2. Phạm tội trốn thuế với số tiền từ ba trăm triệu đồng đến dưới sáu trăm triệu đồng … thì bị phạt tiền từ một lần đến năm lần số tiền trốn thuế hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm" .

Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã khởi tố vụ án, bị can đối với Nguyễn Việt Tr về tội ''Trốn thuế'' theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, hành vi trốn thuế của Nguyễn Việt Tr được thực hiện và bị phát hiện trước thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật. Mặt khác mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 161 Bộ luật Hình sự năm năm 1999 là "sáu tháng đến ba năm" thấp hơn khoản 2 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định là "1 năm đến 3 năm". Do đó, cần truy tố, xét xử đối với Nguyễn Việt Tr theo quy định tại khoản 2 Điều 161 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến các quan hệ xã hội bảo đảm cho sự ổn định và phát triển kinh tế quốc dân. Hành vi trốn thuế của các bị cáo gây thiệt hại cho Nhà nước, làm suy giảm đến ngân sách Nhà nước. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử không chỉ nhằm giáo dục riêng cho bị cáo mà còn mang tính giáo dục phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Viện, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Tr trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhận thức về pháp luật biết được trốn thuế là suy giảm ngân sách Nhà nước nhưng vì hiểu biết luật thuế còn hạn chế nên bị

cáo đã thực hiện hành vi tội phạm. Trong vụ án này, Tr là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội trốn thuế. Tuy nhiên, bị cáo lần đầu phạm tội; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu qua nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên có thể xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo như vậy cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với anh Dương Minh T và anh Nguyễn Bá L là các cổ đông sáng lập của công ty AD, qua điều tra và tại phiên tòa xác định: Anh T, anh L được Tr nhờ đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, không đóng góp cổ phần trong công ty. Thời gian đầu từ ngày 27/5/2010 đến 26/7/2013, anh T giữ chức danh Giám đốc công ty AD nên việc ký hợp đồng thi công xây dựng với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Sông Lô và một số giấy tờ liên quan đến công trình xây dựng đều do anh T ký dưới sự chỉ đạo của Tr. Còn anh L không tham gia bất cứ công việc gì liên quan đến hoạt động của công ty AD. Việc điều hành, chỉ đạo toàn bộ công việc thi công, xây dựng công trình giao thông do Tr trực tiếp thực hiện. Hơn nữa, anh T và anh L không được hưởng bất cứ khoản lợi gì liên quan đến việc thi công công trình nêu trên, cũng không biết gì về việc Tr không kê khai, quyết toán thuế, nộp thuế đối với công trình xây dựng đường giao thông liên xã huyện Sông Lô. Do vậy, cơ quan CSĐT Công an thành phố V không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với 02 con dấu gồm: 01 con dấu tròn công ty cổ phần xây dựng AD và 01 con dấu chức danh giám đốc Nguyệt Việt Tr do Tr tự nguyện giao nộp. Hiện nay công ty vẫn chưa giải thể nên trả lại 02 con dấu cho công ty cổ phần AD là phù hợp.

Số tiền trốn thuế của công ty cổ phần xây dựng AD được giám định tài chính xác định là 318.660.182đ cần thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo Tr đã nộp số tiền 387.267.000đ (tại tài khoản số 7111- Thu ngân sách của Chi cục thuế V mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc). Số tiền công ty cổ phần xây dựng AD phải nộp 318.660.182đ được thu Ngân sách nhà nước (trong tổng số tiền số tiền 387.267.000đ bị cáo Tr nộp nêu trên), số tiền còn thừa 68.606.818đ cần trả lại cho bị cáo Tr là phù hợp.

Công ty cổ phần xây dựng AD hiện không hoạt động kinh doanh; bị cáo không còn làm việc, không có tài sản, không còn thu nhập do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Việt Tr** phạm tội "Trốn thuế".

Căn cứ khoản 2 Điều 161; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt Tr 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Việt Tr cho Ủy ban nhân dân phường KQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 41; khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Việt Tr số tiền 68.606.818 đồng (nộp thừa) tại tài khoản số 7111- Thu ngân sách của Chi cục thuế V mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc.

Trả lại hai con dấu, gồm: 01 con dấu tròn công ty cổ phần xây dựng AD và 01 con dấu chức danh giám đốc Nguyễn Việt Tr cho Công ty cổ phần xây dựng AD.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V)

- Áp dụng: Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Việt Tr phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân TP V;
- Công an TP V;
- Chi cục thi hành án TP V;
- Thi hành án Hình sự;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Vũ Văn Mạnh